TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2019/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa:

- **Chị Lò Thị P - Sinh năm 1978**

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- **Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1985**

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận về chia quyền sử dụng đất sau khi ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lò Thị P và anh Hoàng Văn C thống nhất giao ngôi nhà sàn gỗ 04 gian, mái lợp proximăng nằm trên diện tích đất 369,1m^2 . Cho con chung là cháu

Hoàng Văn K sinh ngày 13.10. 2004. Phía Tây giáp đường 279, phía đông giáp ông Quàng Văn Cơ, phía Nam giáp uối Hong Huổi Ná, phía tây giáp ông Quàng Văn Phanh (Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Văn C, số sổ BX800309 cấp ngày 10/5/2013) cho chị Lò Thị P quản lý và sử dụng, chị P có trách nhiệm giao lại số tài sản trên cho con chung là cháu Hoàng Văn K, khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư cho chị Lò Thị P.

Chị Lò Thị P được sử dụng 6.110m^2 đất nương bao gồm 2.246,9m^2 tại tờ bản đồ số 8, thửa đất số 62(phía Bắc giáp đường 279, phía Tât giáp nương ông Mọn, phía Đông giáp nương ông Thu, phía Nam giáp ông Oan), 1805m^2 tại tờ bản đồ số 8, thửa đất số 66, (phía Bắc giáp nương ông Bánh, phía Tây giáp đường 279, phía đông giáp nương ông Mọn, phía Nam giáp nương ông Mọn đều thuộc khu Huổi Cọ, và 2.043,7m^2 tại tờ bản đồ số 2, thửa đất số 52, phía Bắc giáp nương ông Cường, phía Tây giáp khe suối, Phía Đông Giáp khe suối, phía Nam giáp nương ông Đôi thuộc khu Huổi Ná.

Tổng trị giá số đất chị Lò Thị P được sử dụng là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*)

- Anh Hoàng Văn C được sử dụng 4.248m^2 đất sản xuất bao gồm 2.239,4m^2 tại tờ bản đồ số 7, thửa đất số 64, phía Bắc giáp đồi, phía Tây giáp đồi, phía đông giáp nương bà Hậu, phía Nam giáp đồi thuộc khu Kéo Co Món, và 1.796,9m^2 tại tờ bản đồ số 4, thửa đất số 189, phía Bắc giáp đất lâm nghiệp, phía Tây giáp nương ông Bóng, phía Đông giáp nương bà Hậu, phía Nam giáp nương ông đôi thuộc khu Phiêng Ho.

Tổng trị giá số đất anh Hoàng Văn C được sử dụng là 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*)

- Về án phí: Chị Lò Thị P chịu án phí giá ngạch chia tài sản là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001764 ngày 06 tháng 9 năm 2019 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La, chị P phải nộp thêm 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

Anh Hoàng Văn C phải chịu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí giá ngạch chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã C(01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương